

Bản án số: **33** /2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/5//2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Vũ Đức Kiều

2. Bà: Phạm H Gái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hậu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 468/2019/TLST - DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 38/2020/QĐST – HNGĐ ngày 14/5/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: tổ x, khu phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

*Bị đơn:* Anh **Lê Quốc Ph**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ x, khu phố M, thị trấn S, huyện H, tỉnh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân:* Sau thời gian tự tìm hiểu yêu thương nhau, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quốc Ph được gia đình hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân thị trấn S , huyện H, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 167, ngày 07/10/2008. Thời gian đầu của hôn nhân cuộc sống vợ cH hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau giữa vợ cH phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Ph không lo lắng cho gia đình , thường xuyên ăn nhậu,

nhiều lần có hành vi bạo lực đánh đập chị, để giữ hạnh phúc gia đình chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Ph vẫn không thay đổi, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn và không thể hàn gắn được, khoảng năm 2018 chị H và anh Ph sống ly thân từ đó đến nay, từ khi ly thân chị H và anh Ph không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết được ly hôn với anh Lê Quốc Ph.

- *Về con chung*: Quá trình hôn nhân chị và anh Ph có một người con chung là Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 02/7/2009, hiện cháu đang do chị H nuôi dưỡng, ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị H trình bày chị và anh Ph không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị H không trình bày và không có yêu cầu gì thêm.

\* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, bị đơn anh Lê Quốc Ph trình bày như sau:*

Anh Lê Quốc Ph và chị Nguyễn Thị H tự tìm hiểu yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh Ph và chị H có phát sinh mâu thuẫn, hay cự cãi nên chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, hiện tại anh Ph và chị H đã ly thân với nhau hơn 02 năm, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ph thì anh Ph cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, có một người con chung là Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 02/7/2009, hiện tại con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung, anh Ph xác nhận anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Ngoài ra anh Ph không trình gì thêm.

*Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung vụ án như sau:*

*Về tuân theo pháp luật tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thu ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng và đầy đủ các quy định về thủ tục tố tụng được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng: Nguyên thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đầy đủ đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ và diễn biến công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với anh Lê Quốc Ph, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Về án phí chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hyêu cầu được ly hôn và được quyền nuôi con với bị đơn anh Lê Quốc Ph, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Quốc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2008, qua thời gian tự tìm hiểu yêu thương nhau, chị H và anh Ph tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 167, ngày 07/10/2008, nên hôn nhân giữa chị H và anh Ph là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị H trình bày trong quá trình hôn nhân giữa phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là anh Ph ít khi lo lắng cho gia đình, có hành vi bạo lực gia đình đánh đập chị. Chị H và anh Ph đều xác định anh chị đã có thời gian ly thân hơn 02 năm, hiện tại không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành mở các phiên hòa giải để chị H và anh Ph gỡ gỡ hàn gắn tình cảm, tuy nhiên anh Ph đều vắng mặt điều này chứng tỏ anh Ph không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*"

Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ph không còn và mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở

chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H được ly hôn với anh Lê Quốc Ph.

[3.2] *Về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:* Quá trình hôn nhân chị H và anh Ph xác nhận có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 02/7/2009, chị H và anh Ph đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bên còn lại phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay cháu L do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị đủ điều kiện để nuôi con, cháu L có nguyện vọng được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng việc tiếp tục giao cháu Linh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng:* Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, tuy nhiên chị H không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của chị H là tự nguyện, quyền lợi của con chung vẫn được đảm bảo nên Hội đồng xét xử không buộc anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung: Anh Lê Quốc Ph được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung chị H và những người khác không được quyền cấm cản.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H và anh Ph xác nhận quá hôn nhân chị và anh Ph không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Quốc Ph.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Trúc L, sinh ngày 02/7/2009 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lê Quốc Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Về quyền được thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung: Anh Lê Quốc Ph được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung chị H và những người khác không ai được quyền cấm cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009099 ngày 25/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, như vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn anh Lê Quốc Ph vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Phúc**